

Yên Thành, ngày 30 tháng 6 năm 2020

Số: 126/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **201/2020/TLST-HNGĐ**, ngày 15 tháng 6 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: chị Trần Thị Đ - Sinh năm 1989.

Địa chỉ cư trú: Xóm 3, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: anh Vũ Văn T - Sinh năm 1984.

Địa chỉ cư trú: xóm 3, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trần Thị Đ và anh Vũ Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Giao cháu Vũ Văn T - sinh ngày 22/12/2010, cho anh Vũ Văn T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Giao cháu Vũ Trâm A, sinh ngày 21/11/2013 cho chị Trần Thị Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị Đ, anh T không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: chị Trần Thị Đ và anh Vũ Văn T thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Trần Thị Đ phải nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí của chị Đ được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành (Biên lai thu tiền số: 0007379, ngày 10/6/2020). Hoàn trả lại cho chị Đ 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Chi cục THADS;
- VKSND H. Yên Thành;
- UBND xã (ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Văn Giang